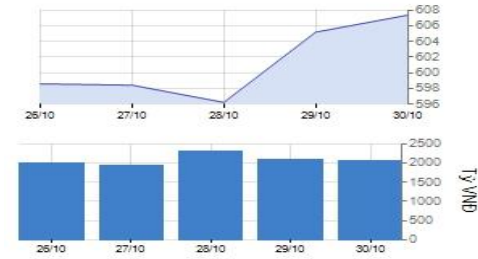


## HOSE 30/10/2015

VNINDEX	607.37	2.17	0.36%
KLGD	91,228,743	CP	
GTGD	2,039.66	Tỷ	
GTR NDTNN	96.90	Tỷ	
CP Tăng giá	117	CP	
CP Giảm giá	112	CP	
CP Đứng giá	75	CP	

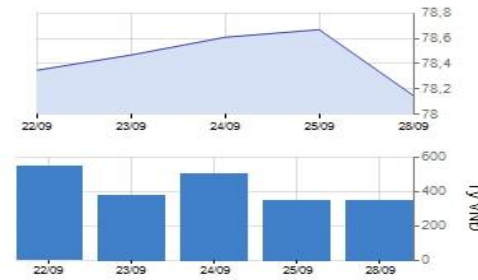


## Tâm điểm

- ▶ Chỉ số tiếp tục duy trì đà tăng dù áp lực chốt lời lớn
- ▶ Khối ngoại mua ròng hơn 100 tỷ đồng trên cả 2 sàn
- ▶ Phân tích kỹ thuật
- ▶ Nhận định thị trường
- ▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE
- ▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp
- ▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

## HNX 30/10/2015

HNXINDEX	82.23	0.22	0.27%
KLGD	37,159,882	CP	
GTGD	426.78	Tỷ	
GTR NDTNN	4.00	Tỷ	
CP Tăng giá	110	CP	
CP Giảm giá	103	CP	
CP Đứng giá	166	CP	



## VN30 & HNX30 INDEX

VN30	619.21	1.20	0.19%
HNX30	152.05	-0.14	-0.09%

## Thị trường / Ngành

Theo thị trường	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
HOSE	954,247	10.6	2.0	17.1%	7.4%
HNX	144,310	10.1	1.8	12.2%	4.6%
<b>Toàn bộ thị trường</b>	<b>1,098,557</b>	<b>10.9</b>	<b>2.1</b>	<b>16.9%</b>	<b>7.2%</b>

### Theo ngành

Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Nhựa, cao su & sợi	6,626	8.0	0.9	9.7%	5.7%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	38,398	7.2	1.4	18.7%	10.3%
Thép và sản phẩm thép	35,872	9.0	1.5	21.0%	10.6%
Khai khoáng	22,094	94.3	4.0	-2.3%	-2.1%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	35,076	9.8	2.0	21.1%	10.7%
Xây dựng	38,443	10.6	1.3	11.7%	4.1%
Máy công nghiệp	8,770	7.2	1.2	16.6%	11.0%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	20,744	13.2	1.9	12.3%	9.0%
Lốp xe	6,897	9.1	2.3	23.9%	11.3%
Nuôi trồng nông & hải sản	35,980	20.6	1.5	11.4%	5.9%
Thực phẩm	77,052	9.0	2.9	14.8%	8.2%
Dược phẩm	13,984	10.2	2.1	20.2%	14.1%
Phần mềm	19,923	11.4	2.3	20.1%	7.8%
Sản xuất & phân phối điện	28,104	7.0	1.5	20.8%	10.2%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	95,262	7.0	2.2	32.8%	23.0%
Bảo hiểm nhân thọ	40,828	30.1	3.4	10.8%	2.8%
Môi giới chứng khoán	23,594	16.6	1.4	9.5%	5.7%
Ngân hàng	370,592	14.7	1.9	11.5%	0.8%
Bất động sản	84,718	11.2	1.3	11.4%	4.4%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	24,352	5.8	1.0	17.9%	7.9%

## Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

### **DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

- Sự suy yếu của dòng tiền khiến chỉ số liên tục giảm co, điều chỉnh giảm trong phiên tuy nhiên nhờ lực đỡ từ các trụ cột khiến chỉ số 2 sàn duy trì được đà tăng đến hết phiên
- Các nhóm ngành tiếp tục có sự phân hóa, trong đó áp lực bán mạnh đã khiến các cổ phiếu ngành oto giảm điểm sau nhiều phiên tăng
- Ngành bảo hiểm, nhựa và hóa chất vẫn duy trì được đà tăng tốt trong phiên hôm nay
- Khối ngoại mua ròng trên cả 2 sàn gần 100 tỷ đồng, trong đó mua thỏa thuận 52 tỷ cổ phiếu NAF mới lên sàn

### **NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**

- Chỉ số vẫn tiếp tục duy trì đà tăng, tuy nhiên lực cầu giá cao khá yếu khiến đà tăng khó bứt phá
- Xu hướng thị trường: Chỉ số vẫn tiếp tục xu hướng tăng, nhưng chỉ số HNX-Index khó tăng mạnh do đã tiến sát lên dải trên của dải Bollinger Band, trong khi Vn-Index sẽ gặp cản mạnh tại mốc 610

### **CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ**

- Nếu đà tăng vẫn tiếp tục nhưng lực cầu yếu khiến chỉ số liên tục giảm co, khó bứt phá khỏi mốc cản 610 có thể giảm tỷ trọng cổ phiếu và có thể mua lại khi chỉ số điều chỉnh xuống mốc 600

### **CÁC CỔ PHIẾU CHÚ Ý:**

- Tín hiệu mua kỹ thuật ngày 30/10/2015: MSN
- Tín hiệu bán kỹ thuật ngày 30/10/2015: PVT
- BGM bị dư bán sàn hơn 1,3 triệu đơn vị, trong khi OGC dư trần 1,6 triệu đơn vị. Nhà đầu tư nên hạn chế giao dịch đối với các cổ phiếu có tính đầu cơ cao, tránh rủi ro

### ► **Tin tức**

#### **Hoạt động doanh nghiệp**

#### **Công ty mẹ Traphaco: Quý 3 lãi ròng 42,2 tỷ đồng, tiếp tục không vay nợ**

Công ty cổ phần Traphaco (TRA) công bố kết quả kinh doanh quý 3 và 9 tháng đầu năm 2015 của riêng công ty mẹ. Doanh thu thuần quý 3 của Traphaco đạt 416 tỷ đồng, tăng 25,5% so với cùng kỳ 2014. Công ty tiếp tục duy trì biên lãi gộp tương đối cao (gần 45%), lãi gộp đạt 186,7 tỷ đồng, tăng 33,1% so với quý 3/2014. Chi phí tài chính quý 3/2015 của Traphaco tăng mạnh chủ yếu do khoản chiết khấu thanh toán. Công ty hoàn toàn không phải trả lãi vay trong quý 3 cũng như 9 tháng đầu năm 2015. Doanh thu tài chính quý 3 của Traphaco cũng tăng 33% so với cùng kỳ, chủ yếu từ khoản cổ tức và lợi nhuận được chia.

#### **Giá khí giảm, Đạm Phú Mỹ báo lãi quý 3 tăng vọt 42% so với cùng kỳ**

So với kế hoạch 9.246 tỷ đồng doanh thu và 1.047 tỷ đồng lợi nhuận đại hội cổ đông giao phó, công ty này đã vượt gần 15% mục tiêu lợi nhuận đề ra. Doanh thu bán hàng quý 3 đạt hơn 2.295 tỷ đồng, tăng hơn 7% so với cùng kỳ. Tuy vậy, lãi gộp lại tăng gấp rưỡi, đạt 770 tỷ đồng. Giá khí giảm giúp biên lợi nhuận gộp của công ty tăng trưởng mạnh. Ngoài ra, việc giá thành sản phẩm Ure Đạm Phú Mỹ giảm giúp lợi nhuận tăng.

#### **DHT Lãi 9 tháng giảm nhưng vẫn vượt kế hoạch cả năm 40%**

Theo BCTC quý 3, doanh thu thuần của CTCP Dược phẩm Hà Tây (HNX: DHT) tăng 25.3% nhưng chi phí vẫn cao khiến lãi ròng giảm 10.3%. Cụ thể, trong quý 3/2015, doanh thu đạt 274.6 tỷ đồng, tăng 25.3% so với cùng kỳ năm trước; giá vốn hàng bán tăng 27.9% (tương ứng tăng 52 tỷ đồng). Do vậy, lợi nhuận gộp kỳ này được ghi nhận ở mức 36.4 tỷ đồng, cao hơn 10% so với quý 3/2014. Tổng hợp kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh thu thuần DHT đạt 711 tỷ đồng, tăng 14%; lợi nhuận sau thuế giảm 11.3%, chỉ còn 25.2 tỷ đồng. So với kế hoạch năm, lợi nhuận trước thuế chạm mốc 32.1 tỷ đồng, vượt chỉ tiêu cả năm 40%.

#### **Vĩ mô thế giới**

#### **FDI của Mỹ liên tục tăng**

Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Mỹ trong nửa đầu năm 2015 đã chạm 200 tỷ USD, một mức cao kỷ lục theo báo cáo được Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) công bố ngày thứ Năm. Đó là tín hiệu cho thấy nhà đầu tư toàn cầu đang khá lạc quan về nền kinh tế Mỹ trong bối cảnh đà tăng trưởng của các nền kinh tế còn lại trên thế giới đang phải đối mặt với tình trạng giảm tốc.

#### **Vàng lao dốc gần 30 USD/oz trước kỳ vọng Fed nâng lãi suất vào tháng 12**

Giá vàng khép lại phiên giao dịch ngày thứ Năm tại mức thấp nhất trong 3 tuần, một ngày sau khi Ủy ban Thị trường mở Liên bang (FOMC) đề ngờ khả năng nâng lãi suất tại cuộc họp tháng 12.

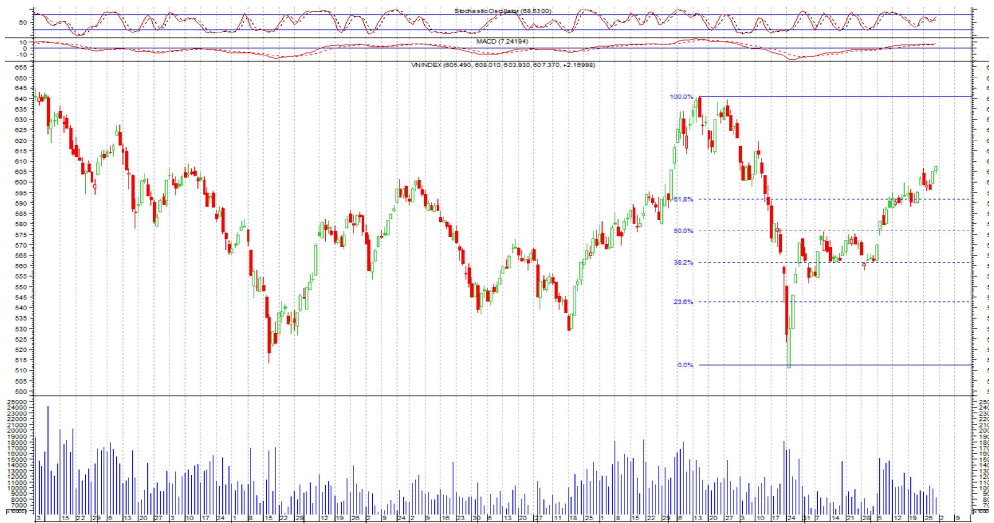
#### **Dầu nhích qua mốc 46 USD/thùng**

Giá dầu nhích nhẹ lên trên 46 USD/thùng trong ngày thứ Năm, nối tiếp đà nhay vọt hơn 6% trong ngày trước đó khi kỳ vọng về sụt suy giảm của sản lượng ngày càng dâng cao. Trong khi đó, giá khí thiên nhiên đi xuống khi nguồn cung tiến gần hơn đến mức cao kỷ lục.

**HOSE** 30/10/2015 VNINDEX 607.37 2.17 0.36% 91,228,743 CP 2,039.66 bil VND

### Lực cầu suy giảm, chỉ số vẫn tiếp tục đà tăng

- Vn-Index tăng 2.17 điểm lên mức 607.37 (+0.36%). Nền xanh thân nhỏ hình thành cùng khối lượng suy giảm cho thấy lực cầu khá yếu
- Stochastic Oscillator tăng từ 56 lên 68, đường nhanh cắt lên đường chậm cho tín hiệu mua
- MACD tăng nhẹ từ 68 lên 72
- Chỉ số vẫn tiếp tục duy trì đà tăng, nhưng đà tăng khả năng sẽ bị chứng lại do lực cầu yếu



### HOSE Top 5 theo KLGD

FIT	0.4 (4.0%)	6,520,360
HAI	-0.1 (-1.6%)	3,499,620
DLG	0.2 (2.5%)	3,215,160
ITA	0 (0.0%)	2,555,560
SBT	0.1 (0.6%)	2,322,390

### HOSE Top 5 theo % tăng

KTB	0.1 (10.0%)	61,690
PTK	0.1 (10.0%)	16,430
VLF	0.1 (8.3%)	20
SAV	0.7 (6.9%)	10
DCL	1.6 (6.9%)	153,330

### HOSE Top 5 theo % giảm

PTC	-0.6 (-6.8%)	180
SVC	-2.5 (-6.8%)	258,480
HAX	-1.6 (-6.8%)	106,040
MDG	-0.4 (-6.7%)	6,020
PXI	-0.4 (-6.6%)	103,890

### HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

NAF	53.4 tỷ	2,048,770
SSI	22.5 tỷ	941,080
PVD	17.0 tỷ	464,830
VCB	16.5 tỷ	348,700
HAG	7.6 tỷ	543,660

### HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

VIC	-11.3 tỷ	- 312,848
CTG	-9.0 tỷ	- 432,270
SBT	-7.8 tỷ	- 500,000
KDC	-7.0 tỷ	- 300,530
HBC	-4.0 tỷ	- 200,100

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	3,333,922	96.90

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Hoạt động chốt lời gia tăng, khiến chỉ số rung lắc mạnh có lúc giảm đồ, tuy nhiên lực cầu từ các cổ phiếu lớn giúp chỉ số duy trì đà tăng vào cuối phiên
- ▶ Cổ phiếu vốn hóa lớn có sự phân hóa mạnh, MSN, BVH, GAS, VCB hỗ trợ thị trường tăng điểm, trong khi VNM, VIC, CTG, BID giảm điểm
- ▶ Nhóm cổ phiếu bảo hiểm vẫn duy trì được đà tăng tốt, trong khi nhóm ngành oto đã bị áp lực điều chỉnh, hầu hết các cổ phiếu đều giảm điểm mạnh
- ▶ Tiền đổ vào các cổ phiếu đầu cơ khá mạnh, thanh khoản nhóm cổ phiếu đạt ở mức cao: FIT 6.5 triệu, HAI 3.4 triệu, DLG 3.2 triệu, ITA 2.5 triệu...
- ▶ Khối ngoại mua ròng 96 tỷ đồng trên HOSE, mua nhiều NAF 53.4 tỷ, SSI 22.5 tỷ, PVD 17 tỷ, VCB 16.5 tỷ, HAG 7.6 tỷ...

### HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
VCB	2,665.0	47.7	127,121.47	22.5	2.7	10.8%	0.9%
GAS	1,894.4	46.8	88,657.83	6.9	2.2	34.1%	24.3%
BID	3,418.7	24.1	82,391.04	12.8	2.2	16.2%	0.8%
CTG	3,723.4	20.8	77,446.81	13.6	1.4	10.4%	0.9%
MSN	746.7	74.0	55,257.12	30.6	3.5	9.2%	3.2%
BVH	680.5	61.0	41,508.76	30.1	3.4	10.8%	2.8%
HPG	732.9	31.5	23,086.90	7.1	1.8	26.4%	14.6%
MBB	1,600.0	14.4	23,040.00	6.7	0.9	15.2%	1.3%
STB	1,585.3	13.6	21,559.60	9.0	0.9	11.6%	1.1%
HNG	708.1	30.1	21,315.13	20.9	1.6	11.6%	5.0%

### HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVD	348.1	36.8	12,808.25	6.1	0.9	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	20.8	77,446.81	13.6	1.4	19.6	GIU
SSI	470.1	24.0	11,281.38	15.1	1.7	NA	TH.DOI
FPT	397.4	49.3	19,594.25	11.4	2.3	NA	TH.DOI
BID	3,418.7	24.1	82,391.04	12.8	2.2	NA	TH.DOI
GAS	1,894.4	46.8	88,657.83	6.9	2.2	NA	TH.DOI

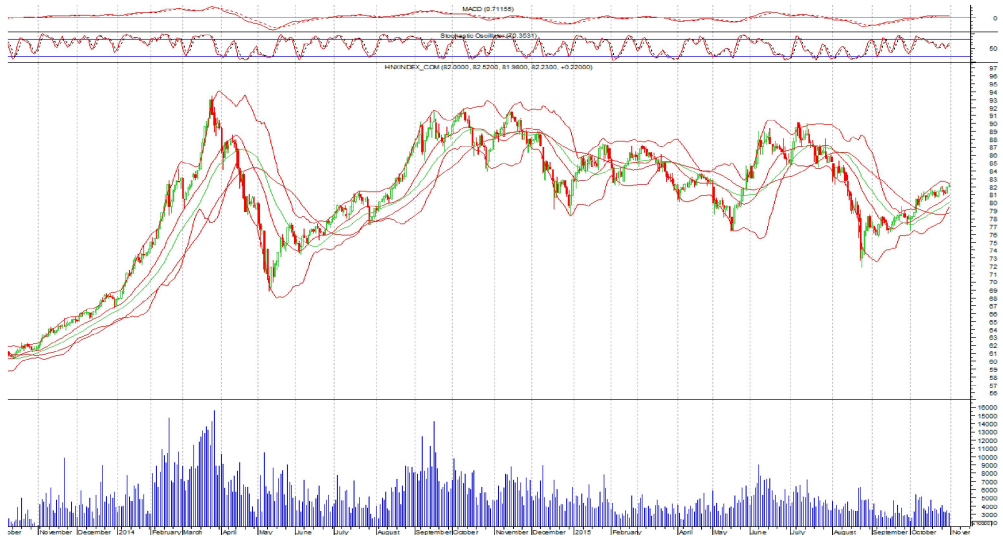
STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán
<b>HOSE Top 25</b>		<b>Mua ròng NDTNN</b>									
1	NAF	14,649,990	0.00%	48,770	1.44	-	-	2,000,000	52.00	-	-
2	SSI	238,551,664	0.49%	957,260	22.89	16,180	0.39	-	-	-	-
3	PVD	41,908,570	0.37%	594,200	21.68	129,370	4.65	-	-	-	-
4	VCB	239,381,175	0.21%	698,120	33.01	349,420	16.55	-	-	-	-
5	HAG	206,861,988	0.16%	595,960	8.32	52,300	0.73	-	-	-	-
6	HPG	70,808,258	0.39%	330,850	10.42	198,860	6.27	-	-	-	-
7	KBC	86,960,019	0.31%	269,130	3.87	-	-	-	-	-	-
8	MSN	104,428,460	0.34%	142,160	10.50	90,380	6.68	711,160	52.49	711,160	52.49
9	GAS	888,095,710	2.13%	226,540	10.60	146,540	6.86	-	-	-	-
10	DCM	236,984,023	4.24%	280,000	3.61	-	-	-	-	-	-
11	STK	14,910,524	13.75%	-	-	-	-	80,000	2.96	-	-
12	HSG	5,918,010	43.13%	51,000	2.36	-	-	-	-	-	-
13	BVH	162,773,596	25.08%	130,420	7.89	93,400	5.71	-	-	-	-
14	CTD	17,001	48.96%	17,000	2.11	70	0.01	-	-	-	-
15	SAM	61,390,773	14.94%	220,000	1.84	-	-	-	-	-	-
16	SKG	548,969	46.71%	21,670	1.84	-	-	-	-	-	-
17	HT1	123,658,287	10.11%	64,150	1.64	14,720	0.38	120,000	3.06	120,000	3.06
18	NT2	85,221,863	17.89%	80,400	2.15	47,480	1.27	-	-	-	-
19	DIG	35,980,756	30.89%	132,700	1.58	73,570	0.88	-	-	-	-
20	DGW	7,874,327	15.61%	17,000	0.64	-	-	-	-	-	-
21	BMI	5,776,280	42.04%	18,430	0.50	-	-	-	-	-	-
22	NTL	27,289,750	6.09%	25,000	0.37	-	-	-	-	-	-
23	PPI	23,441,278	0.46%	38,000	0.28	-	-	-	-	-	-
24	GMC	3,932,273	15.36%	5,760	0.25	-	-	-	-	-	-
25	SFI	2,833,145	22.85%	7,100	0.24	-	-	-	-	-	-

<b>HOSE Top 25</b>		<b>Bán ròng NDTNN</b>									
1	VIC	267,048,386	14.55%	836,430	38.14	#####	54.42	45,272	5.00	-	-
2	CTG	16,053,397	29.57%	367,970	7.69	800,240	16.69	-	-	-	-
3	SBT	63,028,000	6.56%	-	-	500,000	7.78	-	-	-	-
4	KDC	65,651,144	23.42%	2,470	0.06	303,000	7.08	-	-	-	-
5	HBC	1,013,223	47.64%	-	-	200,100	3.99	-	-	-	-
6	TRC	11,438,940	10.87%	5,100	0.10	164,520	3.29	-	-	-	-
7	DXG	25,425,821	27.24%	121,000	2.38	282,000	5.55	-	-	-	-
8	KSB	7,058,568	18.84%	30	0.00	75,000	2.51	-	-	-	-
9	NCT	9,924,147	11.07%	11,700	1.58	4,000	0.54	-	-	20,000	2.69
10	PHR	25,746,050	17.33%	-	-	60,500	1.11	-	-	-	-
11	HDC	6,718,434	32.66%	-	-	82,740	1.10	-	-	-	-
12	DPM	82,390,895	27.32%	100	0.00	29,370	0.97	-	-	-	-
13	VNM	11	49.00%	10	0.00	7,560	0.90	674,487	79.32	674,487	79.32
14	SVC	4,603,303	30.58%	10,100	0.35	34,460	1.21	-	-	-	-
15	VPH	15,359,626	15.10%	1,510	0.01	100,000	0.76	-	-	-	-
16	BID	953,396,556	2.11%	67,650	1.63	95,450	2.30	-	-	-	-
17	CSM	25,110,605	15.08%	13,330	0.37	36,580	1.02	-	-	-	-
18	PAC	7,755,431	23.97%	150	0.00	15,300	0.50	-	-	-	-
19	HHS	22,942,404	28.33%	180	0.00	27,120	0.49	-	-	-	-
20	TDH	1,874,095	44.53%	300	0.00	30,960	0.43	-	-	-	-
21	TMT	12,886,056	7.22%	6,100	0.39	12,000	0.75	-	-	-	-
22	PVT	86,433,260	15.22%	-	-	24,000	0.27	-	-	-	-
23	CAV	13,695,753	1.45%	-	-	5,500	0.27	-	-	-	-
24	GSP	11,504,300	10.65%	13,000	0.21	30,000	0.47	-	-	-	-
25	NNC	3,877,941	19.52%	50	0.00	4,250	0.25	-	-	-	-

**HNX** 30/10/2015 HNX-Index 82.23 0.22 0.27% 37,159,882 CP 426.78 bil. VND

### Chỉ số tiến sát lên dải trên của dải Bollinger Band

-Chỉ số HNX-Index tăng 0.22 điểm đạt 82.23 (+0.27%). Nền xanh thân nhỏ hình thành chạm dải trên của dải Bollinger Band  
 - Đường Stochastic Oscillator tăng mạnh từ 57 lên 70, đường nhanh vượt lên trên đường chậm cho thấy động lực tăng khá mạnh trong phiên hôm nay  
 - MACD đi ngang tạo sự phân kì với chỉ số  
 - Chỉ số gặp ngưỡng cản khi vượt lên trên dải trên của dải Bollinger Band, thanh khoản suy giảm có thể khiến chỉ số điều chỉnh



### HNX Top 5 theo KLGD

TIG	0.2 (1.8%)	3,167,740
KLF	-0.1 (-2.3%)	2,187,020
PVS	-0.3 (-1.4%)	1,528,560
PVX	0.1 (3.3%)	1,191,980
API	0.7 (6.7%)	1,084,800

### HNX Top 5 theo % tăng

SHN	0.9 (10.0%)	321,940
VTC	0.5 (10.0%)	3,900
C92	2.6 (10.0%)	200
AMC	2.1 (9.8%)	3,300
AAA	1 (9.7%)	827,530

### HNX Top 5 theo % giảm

VC1	-1.5 (-10.0%)	301,100
HKB	-1.7 (-9.9%)	978,800
PTS	-0.6 (-9.8%)	700
PCG	-0.5 (-9.8%)	9,000
BED	-2.7 (-9.8%)	45,600

### HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

VKC	1,6 tỷ	157,100
BCC	1,4 tỷ	89,700
CHP	0,9 tỷ	43,200
VND	0,4 tỷ	31,800
DXP	0,3 tỷ	4,700

### HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

PVS	-1,6 tỷ	73,200
VGS	-0,3 tỷ	50,000
TCT	-0,2 tỷ	4,000
CMS	-0,2 tỷ	18,700
L14	-0,2 tỷ	4,100

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	288,500	4.00

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Áp lực bán chốt lời ngắn hạn cùng với sự suy yếu của dòng tiền cũng làm thị trường dao động, rung lắc mạnh cuối phiên.
- ▶ Thanh khoản yếu thể tiếp tục lùi dừng ở mức thấp. Chốt phiên, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt gần 37,2 triệu đơn vị, giá trị giao dịch là 426,78 tỷ
- ▶ Nhóm cổ phiếu chủ chốt phân hóa mạnh: PVX, SHB tăng nhẹ 100đ, ACB, KLS, SCR tham chiếu, VCG và VND giảm 100đ, BVS giảm 200đ, PVS giảm 300đ...
- ▶ Dẫn đầu về thanh khoản TIG với hơn 3.1 triệu, KLF 2.1 triệu, PVS 1.5 triệu, PVX 1.1 triệu, API 1 triệu...
- ▶ Khối ngoại mua ròng 4 tỷ đồng, mua nhiều VKC, BCC, CHP, VND, DXP... bán ròng PVS 1.6 tỷ, các mã khác bán ròng không đáng kể như VGS, TCT, CMS...

### HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	896.3	20.8	18,642.50	19.8	1.6	7.6%	0.5%
PVS	446.7	21.6	9,648.73	5.3	1.0	17.8%	6.9%
SQC	107.3	81.0	8,691.22	70.5	8.7	-10.7%	-8.5%
PHP	327.0	24.6	8,043.22	13.4	2.2	6.7%	4.0%
SHB	948.1	6.8	6,447.07	8.1	0.6	7.4%	0.5%
PVI	222.3	24.5	5,446.01	16.9	0.9	4.9%	1.8%
VCG	441.7	11.4	5,035.50	13.7	0.9	5.7%	1.6%
NTP	62.0	64.6	4,003.46	12.1	2.6	22.8%	13.0%
PLC	80.8	39.2	3,167.26	8.6	2.2	29.2%	9.9%
CHP	126.0	21.9	2,759.39	7.2	1.8	25.5%	11.2%

### HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
VCG	441.7	11.4	5,035.50	13.7	0.9	NA	TH.DOI
NDN	32.3	13.4	433.23	4.4	1.1	19.6	MUA
PVS	446.7	21.6	9,648.73	5.3	1.0	NA	TH.DOI
CEO	68.6	16.4	1,125.43	6.6	1.4	NA	TH.DOI
ACB	896.3	20.8	18,642.50	19.8	1.6	13.0	BAN
SHB	948.1	6.8	6,447.07	8.1	0.6	NA	TH.DOI

- ▶ **Nguyễn Việt Dũng** Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích  
[dungnv@vietinbanksc.com.vn](mailto:dungnv@vietinbanksc.com.vn)
- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** Phó phòng Nghiên cứu Phân tích  
[dangdth@vietinbanksc.com.vn](mailto:dangdth@vietinbanksc.com.vn)
- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** [thuphuong@vietinbanksc.com.vn](mailto:thuphuong@vietinbanksc.com.vn)
  - Tổng hợp thông tin vĩ mô
  - Phân tích kỹ thuật
  - Nhận định, bình luận thị trường
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** [hangntt@vietinbanksc.com.vn](mailto:hangntt@vietinbanksc.com.vn)
  - Ngân hàng
  - Dược phẩm
  - Phân bón
  - Nước giải khát
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** [nguyetva@vietinbanksc.com.vn](mailto:nguyetva@vietinbanksc.com.vn)
  - Cao su
  - Thủy sản
  - Dệt may
  - Mía đường
- ▶ **Lê Duy Hưng** [hungld@vietinbanksc.com.vn](mailto:hungld@vietinbanksc.com.vn)
  - Bất động sản
  - Thép
  - Xây dựng
- ▶ **Nguyễn Quang Nghĩa** [nghianq@vietinbanksc.com.vn](mailto:nghianq@vietinbanksc.com.vn)
  - Dầu khí
  - Phân bón

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.